

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG VAY TÀI SẢN
Số: ... /2018/HDVTS/VPLS DMS

Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ ...

Căn cứ nhu cầu và khả năng thực tế của các bên trong hợp đồng;

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 2018, tại ... chúng tôi gồm có:

Bên cho vay tài sản (sau đây gọi tắt là bên A):

Tên tổ chức: ...

Địa chỉ trụ sở: ...

Mã số doanh nghiệp: ...

Người đại diện theo pháp luật là ông/ bà: ...

Chức vụ: ...

Điện thoại: ...

Email: ...

(Trường hợp bên cho vay tài sản hoặc bên vay tài sản là cá nhân thì được ghi như sau):

Họ và tên: ...

Năm sinh: .../ .../ ...

Chứng minh nhân dân số ..., ngày cấp .../ .../ ..., nơi cấp: ...

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ...

Chỗ ở hiện tại: ...

Điện thoại: ...

Email: ...

Bên vay tài sản (sau đây gọi tắt là bên B):

Tên tổ chức: ...

Địa chỉ trụ sở: ...

Mã số doanh nghiệp: ...

Người đại diện theo pháp luật là ông/ bà: ...

Chức vụ: ...

Điện thoại: ...

Email: ...

Hai bên thỏa thuận và đồng ý ký kết hợp đồng vay tài sản với các điều khoản như sau:

Điều 1. Đối tượng của hợp đồng

Tài sản vay: ...

Chủng loại tài sản: ...

Số lượng tài sản: ...

Chất lượng: ...

Điều 2. Kỳ hạn

Kỳ hạn vay tài sản theo hợp đồng này là ... tháng, kể từ ngày .../.../...

Điều 3. Lãi suất

Thời điểm tính lãi suất, kể từ ngày .../.../...

Mức lãi suất là: ... %/...

(Thời điểm và mức lãi suất vay tài sản do bên A và bên B thỏa thuận và ghi cụ thể vào hợp đồng. Lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác).

Điều 4. Mục đích sử dụng tài sản vay

Tài sản vay được sử dụng cho mục đích ...

Điều 5. Thời hạn, địa điểm và phương thức giao tài sản vay

Thời hạn bên A giao tài sản vay cho bên B là: ... ngày, kể từ ngày .../.../...

Địa điểm bên A giao tài sản vay cho bên B tại: ...

Phương thức giao tài sản vay: Bên A giao tài sản vay cho bên B nhận một lần hoặc ... lần và trực tiếp.

Điều 6. Thời hạn, địa điểm và phương thức trả tài sản vay

Thời hạn bên B trả tài sản vay cho bên A là: ... ngày, kể từ ngày .../.../...

Địa điểm bên B trả tài sản vay cho bên A tại: ...

Phương thức trả tài sản vay: Bên B trả tài sản vay cho bên A nhận một lần hoặc ... lần và trực tiếp.

Điều 7. Quyền sở hữu đối với tài sản vay

Bên B trở thành chủ sở hữu tài sản vay, kể từ thời điểm được bên A giao tài sản vay.

Điều 8. Quyền, nghĩa vụ của các bên

1. Quyền, nghĩa vụ của bên A:

Giao tài sản cho bên B đầy đủ, đúng chất lượng, số lượng theo đúng thời hạn, địa điểm và phương thức đã thỏa thuận tại hợp đồng này.

Cung cấp thông tin cần thiết cho bên B biết rõ về tình trạng, cũng như các khuyết tật của tài sản cho vay (nếu có), khi giao tài sản cho bên B.

Kiểm tra việc sử dụng tài sản vay của bên B và có quyền đòi lại tài sản vay trước thời hạn nếu đã nhắc nhở mà bên B vẫn sử dụng tài sản trái mục đích.

Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

2. Quyền, nghĩa vụ của bên B:

Trả tài sản vay cho bên A đầy đủ, đúng chủng loại, chất lượng, số lượng theo đúng thời hạn, địa điểm và phương thức đã thỏa thuận tại hợp đồng này.

Trả lãi suất vay tài sản cho bên A theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng này.

Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 9. Chi phí khác

Lệ phí công chứng, chứng thực hợp đồng này do bên ... chịu trách nhiệm thực hiện thanh toán theo đúng quy định của pháp luật.

Chi phí liên quan đến việc vận chuyển, bảo vệ tài sản, ... do bên ... chịu trách nhiệm thực hiện thanh toán theo đúng quy định của pháp luật (*Bên A và bên B tự thỏa thuận và ghi cụ thể vào hợp đồng*).

Điều 10. Phương thức giải quyết tranh chấp

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề phát sinh cần giải quyết, thì bên A và bên B tiến hành thỏa thuận và thống nhất giải quyết kịp thời, hợp tình và hợp lý. Trường hợp bên A và bên B không thỏa thuận được thì một trong các bên có quyền khởi kiện tại tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Cam đoan của các bên

1. Bên A cam đoan:

Thông tin về nhân thân, tài sản cho vay ghi trong hợp đồng này là đúng sự thật;

Tài sản cho vay thuộc trường hợp được cho vay theo quy định của pháp luật;

Tại thời điểm giao kết hợp đồng này: Tài sản cho vay không có tranh chấp; Tài sản cho vay không bị kê biên để bảo đảm thi hành án;

Việc giao kết hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc;

Thực hiện đúng và đầy đủ các thỏa thuận ghi trong hợp đồng này.

2. Bên B cam đoan:

Những thông tin về nhân thân ghi trong hợp đồng này là đúng sự thật;

Đã xem xét kỹ, biết rõ về tài sản vay tại Điều 1 của hợp đồng này và các giấy tờ về quyền sử dụng, quyền sở hữu tài sản (nếu có);

Việc giao kết hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc;

Thực hiện đúng và đầy đủ các thỏa thuận đã ghi trong hợp đồng này.

Điều 12. Các thỏa thuận khác

Hai bên đồng ý đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả pháp lý của việc giao kết hợp đồng này.

Bên A và bên B đồng ý thực hiện theo đúng các điều khoản trong hợp đồng này và không nói thêm điều kiện gì khác.

Hợp đồng này được lập thành ... bản, mỗi bản gồm ... trang, có giá trị pháp lý như nhau và được giao cho bên A ... bản, bên B ... bản./.

BÊN B

(Chữ ký, họ tên và đóng dấu)

...

BÊN A

(Chữ ký, họ tên và đóng dấu)

...

Nguồn: Suru tâm